

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua xe ô tô.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước được giao tại Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 07 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất năm 2025 và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

b) Yêu cầu cụ thể

Stt	Danh mục thông số (Fortuner Legender 2.8L 4x4)	Tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu
1	Kích thước và trọng lượng	
1.1	Kích thước tổng thể (dài x rộng x cao) (mm)	4795 x 1855 x 1835
1.2	Chiều dài cơ sở (mm)	2745
1.3	Chiều rộng cơ sở (Trước/sau) (mm)	1545/1555
1.4	Khoảng sáng gầm xe (mm)	279
1.5	Bán kính vòng quay tối thiểu (mm)	5800
1.6	Trọng lượng không tải (kg)	2155
1.7	Trọng lượng toàn tải (kg)	2735
1.8	Số người cho phép chở (kể cả người lái)	7
1.9	Dung tích bình nhiên liệu (L)	80
2	Động cơ	
2.1	Loại động cơ	1GD-FTV
2.2	Dung tích xi lanh (l)	2.755
2.3	Công suất tối đa (Kw(Hp)/rpm)	150 (201)/3400
2.4	Mô men xoắn tối đa (Nm/rpm)	500/1600
2.5	Hệ thống nhiên liệu	Phun nhiên liệu trực tiếp sử dụng đường ống dẫn chung, tăng áp biến thiên
2.6	Loại nhiên liệu	Dầu/Diesel
3	Hệ thống truyền động, hệ thống treo, lái và phanh	
3.1	Loại dẫn động	Dẫn động 02 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử
3.2	Hộp số	Số tự động 06 cấp

3.3	Hệ thống treo trước	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng
3.4	Hệ thống treo sau	Phụ thuộc, liên kết 4 điểm
3.5	Loại vành	Mâm đúc
3.6	Kích thước lốp trước, sau	265/60R18
3.7	Phanh trước	Đĩa tản nhiệt
3.8	Phanh sau	Đĩa
3.9	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
4	Ngoại thất	
4.1	Cụm đèn trước	
-	Đèn chiếu gần/ xa	Led
-	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
-	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
-	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động
-	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
4.2	Cụm đèn sau	Led
4.3	Đèn báo phanh trên cao	Led
4.4	Đèn sương mù trước	Led
-	Đèn sương mù sau	Có
4.5	Gương chiếu hậu ngoài	Có
-	Chức năng điều chỉnh điện	Có
-	Chức năng gập điện	Có
-	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
4.6	Chức năng sấy kính sau	Có
4.7	Ăng ten	Dạng vây cá
5	Nội thất	
5.1	Tay lái loại 3 chấu, Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc	Có
-	Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay, cảnh báo lệch làn đường
-	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
-	Lẫy chuyển số	Có
-	Trợ lực lái	Thủy lực biến thiên theo tốc độ
5.2	Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động
5.3	Cụm đồng hồ và bảng táp lô	
-	Loại đồng hồ	Optitron
-	Đèn báo chế độ Eco	Có
-	Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu	Có
-	Màn hình hiển thị đa thông tin	Có
5.4	Ghế	
-	Chất liệu bọc ghế	Da
-	Ghế trước	
	Loại ghế	Thể thao
	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 8 hướng

-	Ghế sau	
	Hàng ghế thứ hai	Gập lưng ghế 60:40 một chạm, chỉnh cơ 4 hướng
	Hàng ghế cuối	Ngả lưng ghế, gập 50:50 sang 2 bên
5.5	Tiện ích	
-	Hệ thống điều hòa	Tự động 2 vùng
	Cửa gió sau	Có
-	Hệ thống âm thanh	
	Đầu đĩa	Màn hình cảm ứng 9"
	Số loa	11
	Cổng kết nối USB	Có
	Kết nối Bluetooth	Có
	Kết nối điện thoại thông minh không dây	Có
-	Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Có
-	Cửa sổ điều chỉnh điện	1 chạm, chống kẹt tất cả các cửa
-	Cốp điều khiển điện	Mở cốp rảnh tay
-	Khóa cửa điện, Chức năng khóa cửa từ xa	Có
-	Hệ thống điều khiển hành trình	Có
6	An toàn chủ động	
6.1	Hệ thống an toàn Toyota safety sense	
-	Cảnh báo tiền va chạm	Có
-	Cảnh báo chệch làn đường	Có
-	Điều khiển hành trình chủ động	Có
6.2	Hệ thống chống bó cứng phanh	Có
6.3	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	Có
6.4	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	Có
6.5	Hệ thống cân bằng điện tử	Có
6.6	Hệ thống kiểm soát lực kéo	Có
6.7	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
6.8	Hệ thống hỗ trợ đổ đèo	Có
6.9	Hệ thống cảnh báo điểm mù	Có
6.10	Đèn báo phanh khẩn cấp	Có
6.11	Camera lùi	Có
6.12	Camera 360 độ	Có
6.13	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Sau, Góc trước, Góc sau
6.14	Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	Có
7	An toàn chủ động	
7.1	Túi khí	
-	Túi khí người lái và hành khách phía trước	Có
-	Túi khí bên hông phía trước	Có
-	Túi khí rèm	Có
-	Túi khí đầu gối người lái	Có

7.2	Dây đai an toàn	3 điểm ELR, 7 vị trí
7.3	Hệ thống báo động	Có
7.4	Hệ thống mã hóa khóa động cơ.	Có
8	Màu xe	Đen

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu trên (Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

1.3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng